TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp;

2/ Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 15, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Đinh Văn C, sinh năm 1972; HKTT: Tổ 15, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, ấp Tân Đông, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường gây gổ, cãi vã với nhau. Anh C bỏ về nhà mẹ ruột sống, anh C và chị đã ly thân từ năm 2014 đến

nay, không thể hàn gắn được. Do đó chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Đinh Thị Thu H1, sinh ngày 19/7/1999 và Đinh Văn H2, sinh ngày 04/6/2004, hiện đang sống với chị; cháu H1 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu tòa án giải quyết; còn đối với cháu H2 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H; về con chung anh đồng ý giao cháu H2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu H1 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu: Không tham gia nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Văn C là nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Văn C chung sống vợ chồng từ năm 1998, không đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc chung sống vợ chồng của anh, chị không được đăng ký là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên không có giá trị pháp lý, không được pháp luật thừa nhận. Do vậy cần tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Văn C là vợ chồng là phù hợp với pháp luật quy định tại khoản 1, Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung tên Đinh Thị Thu H1, sinh ngày 19/7/1999 và Đinh Văn H2, sinh ngày 04/6/2004, hiện đang sống với chị H. Cháu H1 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị H và anh C thỏa thuận giao cháu Đinh Văn H2, sinh

ngày 04/6/2004 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh Đinh Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của chị H, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1, Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Văn C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thịu Thu H và anh Đinh Văn C: Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đinh Văn H2, sinh ngày 04/6/2004, anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu H2.

Cháu Đinh Thị Thu H1, sinh ngày 19/7/1999 đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đinh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Văn C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025420 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án hôn nhân sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA-DS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thu